

Số: /GPMT-KCNC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, Chỉ thị số 27-CT/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường trong phạm vi Khu Công nghệ cao Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-KCNC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 05/GPMT-KCNC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;

Căn cứ Công văn số 69/KCNC-QHXDMT ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường đối với cơ sở “Công ty TNHH Datalogic Việt Nam” của Công ty TNHH Datalogic Việt Nam;

Xét Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của Công ty TNHH Datalogic Việt Nam đối với cơ sở “Công ty TNHH Datalogic Việt Nam” số 01-2026/VB-DVN ngày 11 tháng 3 năm 2026 được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận vào ngày 12 tháng 3 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tại Báo cáo số 30/BC-QHXDMMT ngày 13 tháng 3 năm 2026 về kết quả kiểm tra và rà soát hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường đối với cơ sở “Công ty TNHH Datalogic Việt Nam” của Công ty TNHH Datalogic Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Datalogic Việt Nam, địa chỉ tại F04, Lô I-4a, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “ Công ty TNHH Datalogic Việt Nam” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Công ty TNHH Datalogic Việt Nam.

1.2. Địa điểm hoạt động: F04, Lô I-4a, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số 0306686509 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 15 tháng 9 năm 2025 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8711760427 chứng nhận lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 05 tháng 12 năm 2025, chứng nhận hiệu đính ngày 11 tháng 12 năm 2025 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

1.4. Mã số thuế: 0306686509.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: (1) Thiết kế và sản xuất các thiết bị thu thập dữ liệu tự động ngoại vi và phần mềm do doanh nghiệp sản xuất (sản phẩm, phụ kiện, linh kiện và các linh kiện được lắp ráp) bao gồm thiết bị đọc mã vạch cầm tay, thiết bị đọc mã vạch gắn cố định và máy tính di động; (2) Sản xuất cảm biến thông minh (Smart Sensor); (3) Cung cấp các dịch vụ; (4) Thực hiện xuất nhập khẩu các bộ phận, sản phẩm, phụ kiện, linh kiện và các linh kiện được lắp ráp. (Chi tiết trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích: 21.429 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 866422 ngày 08/01/2011).

- Nhóm dự án: cơ sở có tiêu chí phân loại dự án Nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư Nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

- Công suất sản xuất:

+ Thiết bị đọc mã vạch cầm tay, thiết bị đọc mã vạch gắn cố định và máy tính di động công suất 1.300.000 sản phẩm/năm.

+ Cảm biến thông minh (Smart Sensor) công suất 2.500.000 sản phẩm/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm:

+ Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm thiết bị đọc mã vạch cầm tay, thiết bị đọc mã vạch gắn cố định và máy tính di động: Bảng mạch in điện tử → In kem hàn → Lắp linh kiện → Hàn linh kiện → Kiểm tra PCB → Hàn thủ công → Tải phần mềm → Giá lưu trữ → Kéo linh kiện ra → Lắp ráp để thiết bị → Ráp phần mềm DLS → Đóng gói và lưu kho chờ xuất hàng.

+ Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm cảm biến thông minh: Bảng mạch in điện tử đã lên thiết kế → Sản xuất PCB (gia công bên ngoài) → In kem hàn → Gắn linh kiện → Hàn đối lưu → Kiểm tra quang học tự động → Lắp đặt các thành phần quang học → Lắp đặt PCBA → Đấu nối → Đóng kín và bảo vệ → Kiểm tra và hiệu chuẩn → Đóng gói và lưu kho chờ xuất hàng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Datalogic Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tuân thủ theo đúng Quy chế Bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp giấy phép môi trường, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày ... tháng 3 năm 2036).

Giấy phép môi trường số 05/GPMT-KCNC ngày 28 tháng 6 năm 2024 hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Datalogic Việt Nam;
- UBND TP.HCM;
- Sở NNMT TP.HCM;
- UBND phường Tăng Nhơn Phú;
- Các Phó Trưởng ban;
- Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao;
- Phòng QLDN, BQLCDA;
- Cổng Thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao;
- Lưu: VT, P.QHXDMT.Y.12.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Kỳ Phùng